

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO
(lần 2)

NGHỊ ĐỊNH

Quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 167 HĐ/CTN ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Chủ tịch nước về việc phê chuẩn Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC CẤM VŨ KHÍ HOÁ HỌC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học (sau đây gọi tắt là Công ước Cấm vũ khí hóa học) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

- Các quy định chung thực hiện Công ước Cấm vũ khí hoá học.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hoá chất Bảng; sản xuất hoá chất DOC, DOC-PSF.
- Khai báo hoá chất Bảng, hoá chất DOC, DOC-PSF.
- Các quy định về thanh sát và thanh tra, kiểm tra.
- Quản lý nhà nước về hoá chất Bảng, hoá chất DOC, DOC-PSF.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến các hoạt động thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Áp dụng pháp luật

1. Các hoạt động thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học được áp dụng theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp Nghị định này chưa quy định, không đủ thẩm quyền quy định hoặc quy định khác với Công ước Cấm vũ khí hóa học thì thực hiện theo Công ước Cấm vũ khí hóa học, trong đó bao gồm các hành vi bị cấm¹ và các mục đích không bị cấm², trừ trường hợp Hiến pháp quy định thì thực hiện theo Hiến pháp.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ước Cấm vũ khí hóa học được phê chuẩn tại Quyết định số 167 HĐ/CTN ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Chủ tịch nước và có hiệu lực trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày 30 tháng 10 năm 1998.

2. Vũ khí hoá học bao gồm các loại sau đây, riêng biệt hoặc trong tổ hợp:

a) Các hóa chất độc và tiền chất của chúng, trừ trường hợp được sử dụng cho những mục đích không bị cấm theo Công ước Cấm vũ khí hóa học với số

¹ Khoản 1 Điều 1 Công ước Cấm vũ khí hoá học quy định các hành vi bị cấm như sau:

- a) Phát triển, sản xuất, sở hữu, tàng trữ vũ khí hoá học;
- b) Xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí hoá học trực tiếp hay gián tiếp với mọi tổ chức, cá nhân;
- c) Sử dụng vũ khí hóa học;
- d) Tham gia vào bất cứ hoạt động chuẩn bị quân sự nào có sử dụng vũ khí hoá học;
- đ) Hỗ trợ, khuyến khích hoặc xúi giục mọi tổ chức, cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị cấm bởi Công ước Cấm vũ khí hóa học;
- e) Sử dụng chất chống bạo loạn như là phương tiện chiến tranh.

² Khoản 9 Điều 2 Công ước Cấm vũ khí hoá học quy định các mục đích không bị cấm như sau:

- a) Công nghiệp, nông nghiệp, nghiên cứu, y tế, dược phẩm và các mục đích hoà bình khác;
- b) Mục đích bảo vệ liên quan trực tiếp đến việc phòng, chống hóa chất độc và vũ khí hóa học;
- c) Hoạt động quốc phòng, an ninh không gắn với việc sử dụng vũ khí hóa học và không sử dụng độc tính của hóa chất như là phương tiện chiến tranh;
- d) Cường chế thi hành luật, kể cả chống bạo loạn trong nước.

lượng và chủng loại phù hợp với các mục đích đó;

b) Đạn dược và thiết bị được thiết kế cụ thể để gây tử vong hoặc các tác hại khác thông qua độc tính của các hoá chất độc nêu tại điểm a khoản này. Độc tính của các hoá chất có thể phát sinh khi sử dụng các loại đạn dược và thiết bị này;

c) Bất kỳ loại trang thiết bị nào được thiết kế chuyên dụng, trực tiếp liên quan đến sử dụng các loại đạn dược và thiết bị nêu tại điểm b khoản này.

3. Hoá chất độc là bất kỳ hoá chất nào thông qua phản ứng hoá học của nó lên quá trình sống có thể gây tử vong, tê liệt tạm thời hoặc tác hại lâu dài đối với con người và động vật. Khái niệm này được áp dụng cho tất cả các loại hoá chất có đặc tính nêu trên, không phân biệt nguồn gốc, phương pháp sản xuất và cơ sở sản xuất, kể cả quân sự hoặc phi quân sự.

4. Tiền chất là bất kỳ hoá chất nào tham gia ở bất cứ giai đoạn nào và bằng bất kỳ phương pháp nào trong việc sản xuất, tạo ra một hoá chất độc. Tiền chất bao gồm bất kỳ thành phần chủ yếu nào của hệ hoá chất nhị nguyên tố hoặc đa nguyên tố.

5. Hoá chất Bảng là hoá chất độc và tiền chất bị kiểm soát theo quy định của Công ước Cấm vũ khí hoá học và được phân theo thứ tự 1, 2, 3 theo tiêu chí quy định tại Phụ lục hoá chất của Công ước. Hoá chất Bảng bao gồm chất thuộc danh mục và hỗn hợp chất chứa chất thuộc danh mục.

6. Chất chống bạo loạn là bất kỳ hoá chất nào không phải hoá chất Bảng nhưng có thể nhanh chóng gây ra tác động kích thích trên con người hoặc làm mất khả năng của cơ thể, các tác động này sẽ biến mất trong thời gian ngắn sau khi ngừng tiếp xúc với hoá chất.

7. Hoá chất hữu cơ riêng biệt (hoá chất DOC), bao gồm tất cả các hợp chất có chứa cacbon, ngoại trừ các ôxít, sunfua của nó và các cacbonat kim loại, được phân biệt bởi tên, công thức cấu tạo (nếu có) hoặc số đăng ký CAS (nếu có) của hoá chất đó. Hoá chất DOC-PSF là hoá chất hữu cơ riêng biệt có chứa một trong các nguyên tố như phốt pho, lưu huỳnh hoặc flo.

8. Sản xuất hoá chất Bảng là hoạt động tạo ra chất thuộc Danh mục hoá chất Bảng thông qua các phản ứng hoá học.

9. Chế biến hoá chất là việc thực hiện một quá trình lý học như pha chế, chưng cất, chiết xuất, tinh chế mà ở đó một hoá chất không bị biến đổi thành hoá chất khác.

10. Sử dụng hoá chất là việc chuyển hoá một hoá chất thành một hoá chất khác thông qua một phản ứng hoá học.

11. Tàng trữ hoá chất là việc lưu giữ, bảo quản hoá chất chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết trong kho chứa, thùng chứa, bồn chứa chuyên dụng tại cơ sở hoá chất.

12. Tổ chức Cấm vũ khí hoá học (sau đây gọi tắt là Tổ chức Công ước) là tổ chức do các Quốc gia Thành viên Công ước thành lập nhằm đạt được mục

tiêu và đối tượng của Công ước Cấm vũ khí hóa học, đảm bảo việc thực hiện các điều khoản, kể cả các điều khoản về kiểm chứng quốc tế đối với việc tuân thủ Công ước Cấm vũ khí hóa học và tạo ra diễn đàn tham khảo, hợp tác giữa các Quốc gia Thành viên.

13. Quốc gia thành viên Công ước Cấm vũ khí hóa học là quốc gia đã ký và phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước Cấm vũ khí hóa học và chính thức trở thành thành viên Công ước Cấm vũ khí hóa học sau ngày thứ 30 kể từ ngày nộp lưu chiểu phê chuẩn hoặc thông báo về việc gia nhập Công ước Cấm vũ khí hóa học cho Tổng thư ký Liên hợp quốc.

14. Cơ sở hoá chất là nơi diễn ra một hay nhiều các hoạt động sản xuất, chế biến, sử dụng và tàng trữ hoá chất chịu sự kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học. Cơ sở hoá chất có thể là một địa điểm gồm một hay nhiều nhà máy hoặc một bộ phận sản xuất độc lập.

Bộ phận sản xuất là tổ hợp của các chủng loại thiết bị bao gồm cả thùng chứa đã có hoặc tự tạo cần thiết cho quá trình sản xuất, chế biến và sử dụng hóa chất.

Cơ sở hoá chất được phân thành cơ sở hoá chất Bảng 1, 2, 3 và cơ sở hoá chất DOC, DOC-PSF, trong đó:

a) Cơ sở hoá chất Bảng 1 là nơi diễn ra một hay nhiều trong số các hoạt động sản xuất, chế biến, sử dụng hoặc tàng trữ hoá chất Bảng 1. Cơ sở hoá chất Bảng 1 được phân thành cơ sở quy mô đơn lẻ và cơ sở khác, trong đó:

Cơ sở quy mô đơn lẻ là cơ sở sản xuất hoá chất Bảng 1 cho các mục đích: Nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc bảo vệ. Tại cơ sở quy mô đơn lẻ, việc sản xuất được thực hiện trong các thiết bị phản ứng không cấu thành sản xuất liên tục. Dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít.

Cơ sở khác là cơ sở hoá chất Bảng 1 nhưng khác với cơ sở quy mô đơn lẻ, bao gồm: Cơ sở sản xuất hoá chất Bảng 1 cho mục đích bảo vệ với tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm; cơ sở sản xuất các hoá chất Bảng 1 cho mục đích nghiên cứu, y tế hoặc dược phẩm với sản lượng trên 100 gam/năm đối với một hoá chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm; phòng thí nghiệm điều chế tổng hợp hoá chất Bảng 1 cho mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm với tổng sản lượng từ 100 gam/năm trở lên;

b) Cơ sở hoá chất Bảng 2 là nơi diễn ra một hay nhiều trong số các hoạt động sản xuất, chế biến hoặc sử dụng hoá chất Bảng 2;

c) Cơ sở hoá chất Bảng 3 là nơi diễn ra hoạt động sản xuất hoá chất Bảng 3;

d) Cơ sở hoá chất DOC, DOC-PSF là nơi diễn ra hoạt động sản xuất hoá chất DOC, DOC-PSF.

15. Sản lượng là khối lượng sản phẩm thực tế đã sản xuất, chế biến, sử dụng hoặc dự kiến sản xuất, chế biến, sử dụng trong năm nào đó của một cơ sở

hóa chất đối với một hoá chất cụ thể. Sản lượng có thể bằng hoặc vượt công suất sản xuất của cơ sở đối với hoá chất đó.

16. Kiểm chứng số liệu xuất khẩu, nhập khẩu là việc Tổ chức Công ước hoặc Cơ quan quốc gia Việt Nam kiểm tra, xem xét, đối chiếu số liệu xuất khẩu, nhập khẩu các hoá chất Bảng của các tổ chức, cá nhân được cấp phép nhằm mục đích tái xác nhận sự phù hợp của các số liệu đã khai báo hoặc phát hiện các sai sót phải điều chỉnh để bảo đảm sự minh bạch, chính xác và trung thực của việc khai báo.

17. Thanh sát quốc tế là cuộc kiểm tra tại chỗ do Tổ chức Công ước tiến hành tại một cơ sở hoá chất thuộc diện bị thanh sát đã được Quốc gia thành viên khai báo với Tổ chức Công ước nhằm xác nhận sự phù hợp của thông tin đã khai báo và chứng nhận việc tuân thủ các quy định của Công ước Cấm vũ khí hóa học tại cơ sở nêu trên.

a) Thanh sát ban đầu là cuộc thanh sát đầu tiên của Tổ chức Công ước đối với một cơ sở hoá chất bất kỳ thuộc diện bị thanh sát;

b) Thanh sát lại là cuộc thanh sát sau cuộc thanh sát ban đầu đối với một cơ sở hoá chất Bảng 3 hoặc cơ sở DOC, DOC-PSF do Tổ chức Công ước tiến hành để tái kiểm tra sự phù hợp của khai báo mà quốc gia thành viên đã nộp cho Tổ chức Công ước;

c) Thanh sát có hệ thống là cuộc thanh sát sau cuộc thanh sát ban đầu được tiến hành định kỳ tại một cơ sở hoá chất Bảng 1 hoặc Bảng 2 theo một thoả thuận riêng về cơ sở đó (thoả thuận cơ sở) nhằm mục đích kiểm tra và tái xác nhận sự phù hợp của khai báo mà quốc gia thành viên đã đệ trình với Tổ chức Công ước;

d) Thanh sát đột xuất là cuộc thanh sát đối với một cơ sở hoá chất bất kỳ nằm trên lãnh thổ hoặc bất cứ nơi nào thuộc quyền tài phán của một quốc gia thành viên vào bất kỳ thời điểm nào nhằm mục đích làm sáng tỏ các cáo buộc về việc không tuân thủ Công ước tại cơ sở hoá chất nêu trên. Việc tiến hành một cuộc thanh sát đột xuất được tiến hành theo yêu cầu của một quốc gia thành viên khác và được Hội đồng Chấp hành của Tổ chức Công ước xem xét, quyết định theo trình tự quy định tại Điều IX và phần X Phụ lục kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

đ) Thoả thuận cơ sở là thoả thuận được ký kết giữa Quốc gia thành viên với Tổ chức Công ước liên quan đến việc thanh sát một cơ sở hoá chất cụ thể thuộc diện bị thanh sát. Thoả thuận cơ sở được dự thảo trong thời gian diễn ra cuộc thanh sát ban đầu và thường được lập cho các cơ sở hoá chất Bảng 1 và 2.

e) Đội hộ tổng là nhóm chuyên gia do Cơ quan Quốc gia Việt Nam cử ra để phối hợp làm việc với Đoàn thanh sát quốc tế của Tổ chức Công ước trong quá trình Đoàn thanh sát quốc tế tiến hành hoạt động thanh sát tại Việt Nam.

18. Thanh sát nội địa là hoạt động kiểm tra tại chỗ định kỳ do Cơ quan Quốc gia Việt Nam tiến hành tại các cơ sở hoá chất thuộc diện bị thanh sát đã

được Cơ quan Quốc gia Việt Nam khai báo với Tổ chức Công ước hoặc các cơ sở hóa chất có khả năng bị thanh sát nhằm xác nhận sự phù hợp của thông tin đã khai báo và chứng nhận việc tuân thủ các quy định của Công ước Cấm vũ khí hóa học tại các cơ sở nêu trên.

Điều 5. Danh mục hóa chất Bảng, danh sách các quốc gia thành viên

1. Danh mục các hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Danh sách các quốc gia là thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Theo yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ và để phù hợp với Công ước Cấm vũ khí hóa học, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục các hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 và danh sách các quốc gia thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

Điều 6. Cơ quan Quốc gia Việt Nam

1. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan Quốc gia Việt Nam

a) Thành viên Cơ quan quốc gia gồm đại diện Văn phòng Chính phủ (Vụ Nội chính) và các Bộ: Công Thương; Quốc phòng; Công an; Ngoại giao; Tài chính (Tổng cục Hải quan); Thông tin và Truyền thông; Tư pháp.

b) Giám đốc Cơ quan Quốc gia: Thứ trưởng Bộ Công Thương;

c) Chánh Văn phòng Cơ quan Quốc gia: Cục trưởng Cục Hóa chất;

d) Giám đốc, Chánh Văn phòng và các thành viên Cơ quan Quốc gia hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Quốc gia Việt Nam

a) Tham mưu, tư vấn cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học;

b) Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các Bộ, ngành và cơ quan hữu quan trong việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học;

c) Theo dõi, kiểm tra đảm bảo việc tuân thủ Công ước Cấm vũ khí hóa học;

d) Đầu mối quan hệ công tác giữa Việt Nam với Tổ chức Công ước.

3. Cơ quan Quốc gia có bộ phận thường trực đặt tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất), sử dụng con dấu của Bộ Công Thương. Bộ phận thường trực có một số cán bộ chuyên môn giúp việc, nhân sự do Cục trưởng Cục Hóa chất quyết định.

4. Trách nhiệm của Cơ quan Quốc gia Việt Nam

a) Mọi thành viên của Cơ quan Quốc gia Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ các thông tin mật trong khi thi hành nhiệm vụ theo quy định của Công ước Cấm

vũ khí hóa học và quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;

b) Cơ quan Quốc gia Việt Nam khi trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước cho Tổ chức Công ước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Thông tin bảo mật của các cơ sở hóa chất chỉ được trao đổi, tiết lộ với những người có trách nhiệm để thực hiện nghĩa vụ Công ước Cấm vũ khí hóa học và trong trường hợp khẩn cấp có liên quan đến an toàn cộng đồng;

d) Cơ quan Quốc gia Việt Nam có trách nhiệm thông báo với Tổ chức Công ước các nội dung về thay đổi hóa chất được sử dụng làm chất chống bạo loạn. Cơ quan nhà nước liên quan đến việc quản lý, sử dụng chất chống bạo loạn phải thông báo với Cơ quan Quốc gia Việt Nam về hóa chất được thay thế, gồm: Tên hóa chất (tên gọi theo IUPAC, tên thương mại hay tên gọi thông thường); công thức hóa học và mã số CAS. Thông báo này phải gửi đến Cơ quan Quốc gia Việt Nam trước 30 ngày, kể từ ngày hóa chất chính thức được sử dụng làm chất chống bạo loạn;

đ) Thực hiện thanh sát nội địa đối với các cơ sở hóa chất Bảng và hóa chất DOC, DOC-PSF;

e) Thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng;

g) Tham dự hội nghị quốc gia thành viên và các hội nghị của cơ quan đầu mối quốc gia của Tổ chức Công ước;

h) Đón tiếp và làm việc với các Đoàn thanh sát quốc tế của Tổ chức Công ước;

i) Tổng hợp kết quả hoạt động của Cơ quan Quốc gia để báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

k) Tập huấn, đào tạo cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

5. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Cơ quan Quốc gia do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho Bộ Công Thương bao gồm:

a) Kinh phí đóng góp niên liễm hàng năm cho Tổ chức Công ước;

b) Kinh phí cho các thành viên Đoàn liên ngành của Cơ quan quốc gia tham dự hội nghị quốc gia thành viên và kinh phí cho đại diện bộ phận thường trực của Cơ quan quốc gia tham dự các hội nghị của cơ quan đầu mối quốc gia của Tổ chức Công ước;

c) Kinh phí đón tiếp và làm việc với các Đoàn thanh sát quốc tế của Tổ chức Công ước;

d) Kinh phí đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất

Bảng để cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng và đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng;

đ) Kinh phí thực hiện định kỳ thanh sát nội địa đối với các cơ sở hóa chất Bảng và hóa chất DOC, DOC-PSF;

e) Kinh phí thực hiện thanh, kiểm tra định kỳ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng;

g) Kinh phí hợp hăng năm của Cơ quan Quốc gia;

h) Kinh phí tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

Điều 7. Phòng, chống phổ biến vũ khí hoá học

Các quy định phòng, chống phổ biến vũ khí hóa học bao gồm hóa chất Bảng theo Công ước Cấm vũ khí hóa học và các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc được áp dụng theo Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Chương II

SẢN XUẤT, KINH DOANH, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, CHẾ BIẾN, SỬ DỤNG, TÀNG TRỮ HÓA CHẤT BẢNG; SẢN XUẤT HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF;

Mục 1

YÊU CẦU VỀ AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT BẢNG; SẢN XUẤT HÓA CHẤT DOC, DOC-PSF; THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HÓA CHẤT

Điều 8. Yêu cầu về an toàn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng; sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF

1. Cơ sở sản xuất hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF phải đáp ứng các yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 Luật Hóa chất và Điều 4; khoản 1 và 2 Điều 5; khoản 1 và 2 Điều 6 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (sau đây gọi tắt là Nghị định số 113/2017/NĐ-CP).

2. Cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng phải đáp ứng các yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 Luật Hóa chất và Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1 và 2 Điều 6 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

Điều 9. Thực hiện các quy định về quản lý hóa chất

1. Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến, sử dụng và tàng trữ hóa chất Bảng; sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF phải tuân thủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại Điều 36, 37 và 42 Luật Hóa chất; Điều 20 và 21 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (sau đây gọi tắt là Nghị định số 82/2022/NĐ-CP).

2. Phân loại, ghi nhãn và phiếu an toàn hóa chất

Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất Bảng; sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF có trách nhiệm phân loại, ghi nhãn, lập phiếu an toàn hóa chất đối với hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF trước khi đưa vào sử dụng, lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 27, 28 và 29 Luật Hóa chất; Điều 23 và 24 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

3. Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc

Tổ chức, cá nhân mua bán hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF có trách nhiệm lập Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc theo Điều 23 Luật Hóa chất nếu các hóa chất có một trong những đặc tính nguy hiểm quy định từ điểm đ đến điểm n khoản 4 Điều 4 Luật Hóa chất.

4. Huấn luyện an toàn hóa chất

Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF, kinh doanh, xuất nhập khẩu, chế biến, sử dụng và tàng trữ hóa chất Bảng phải tuân thủ các quy định về huấn luyện an toàn hóa chất tại các Điều 31, 32, 33 và 34 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

5. San chiết, đóng gói hóa chất Bảng

Yêu cầu đối với việc san chiết, đóng gói hóa chất Bảng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

6. Cung cấp thông tin và lưu trữ các thông tin hóa chất

Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF, kinh doanh, xuất nhập khẩu, chế biến, sử dụng và tàng trữ hóa chất Bảng có trách nhiệm cung cấp thông tin và lưu trữ các thông tin về hóa chất theo quy định tại Điều 49, Điều 53 Luật Hóa chất.

7. Vận chuyển hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF

Tổ chức, cá nhân vận chuyển hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF phải tuân thủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không, hàng hải và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Mục 2
SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT BẢNG;
SẢN XUẤT HÓA CHẤT ĐỘC, ĐỘC-PSF

Điều 10. Điều kiện cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

1. Điều kiện sản xuất

- a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này;
- c) Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất Bảng phải có trình độ từ đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- d) Các đối tượng thuộc quy định tại Điều 32 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

2. Điều kiện kinh doanh

- a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này;
- c) Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật ;
- d) Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;
- đ) Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- e) Các đối tượng thuộc quy định tại Điều 32 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

3. Cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 1 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Chỉ được sản xuất hóa chất Bảng 1 cho một hoặc một số mục đích đặc biệt được quy định tại khoản 2, Điều 6 Luật Đầu tư, bao gồm phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, điều tra tội phạm, bảo vệ quốc phòng, an ninh.

b) Quy mô sản xuất tại cơ sở quy mô đơn lẻ, dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít. Quy mô sản xuất tại các cơ sở khác, tổng

sản lượng không vượt quá 10 kg/năm đối với mục đích bảo vệ; sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với một hoá chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm đối với mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm; tổng sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với các phòng thí nghiệm.

4. Cơ sở kinh doanh hoá chất Bảng 1 thuộc danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật Đầu tư.

5. Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và 2 Điều này phải đáp ứng điều kiện: Chỉ được sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 11. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, miễn trừ, thu hồi giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

1. Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) là cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

2. Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được cấp lại trong trường hợp sau đây:

a) Bị mất, sai sót, hư hỏng;

b) Thay đổi thông tin về tổ chức, cá nhân ghi trong giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

3. Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được cấp điều chỉnh trong trường hợp sau đây

a) Thay đổi về chủng loại, sản lượng sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng;

b) Thay đổi về địa điểm sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

4. Miễn trừ cấp giấy phép kinh doanh đối với hoá chất Bảng 2 và hoá chất Bảng 3 có nồng độ dưới 1%.

5. Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng bị thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Bị tẩy, xóa, sửa chữa nội dung ghi trong giấy phép;

b) Sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng không còn đủ điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định này nhưng không khắc phục trong thời hạn đã cam kết với cơ quan có thẩm quyền;

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng có hành vi vi phạm khác mà pháp luật quy định phải thu hồi giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh Bả

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bả được quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất, kinh doanh được quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất đối với cơ sở sản xuất hóa chất Bả; bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất đối với cơ sở kinh doanh hóa chất Bả.

đ) Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh Bả

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép được quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy phép đã được cấp trong trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân;

c) Phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng;

3. Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh Bả

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép được quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh;

b) Bản chính giấy phép đã được cấp.

Điều 13. Trình tự cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bả

1. Trình tự cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh Bả

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép lập 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 12 Nghị định này gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng theo nội dung quy định tại Điều 14 Nghị định này;

c) Cơ sở đáp ứng điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng. Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế. Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng đáp ứng điều kiện sản xuất, kinh doanh được cấp giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng theo quy định.

2. Trình tự cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh Bảng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép lập 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 12 Nghị định này gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp lại, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trình tự cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh Bảng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép lập 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 12 Nghị định này gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này;

b) Thủ tục điều chỉnh giấy phép thực hiện như cấp mới giấy phép.

Điều 14. Đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng để cấp phép

1. Đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng bao gồm quan sát hiện trường cơ sở về đảm bảo các yêu cầu liên quan đến an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường; xem xét và tra cứu tài liệu, hồ sơ và các hoạt động khác có liên quan.

2. Nội dung đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trong quá trình đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng, đoàn đánh giá ghi biên bản đánh giá được quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng. Đoàn đánh giá bao gồm trưởng đoàn và các thành viên đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Trưởng đoàn đánh giá là lãnh đạo cấp phòng trở lên;

b) Có ít nhất 03 thành viên, trong đó 02 thành viên của cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này, 01 thành viên là đại diện của Sở Công Thương nơi có trụ sở chính hoặc nơi có kho chứa hóa chất của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

Điều 15. Đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

1. Đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được thực hiện định kỳ 36 tháng một lần, kể từ ngày được cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng.

2. Trường hợp phát hiện cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng, cơ quan có thẩm quyền tiến hành đánh giá đột xuất.

3. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này thành lập đoàn đánh giá duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng với thành phần theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định này.

4. Nội dung đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng được quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trong quá trình đánh giá duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng, đoàn đánh giá ghi biên bản đánh giá theo Mẫu số 09 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 16. Trình tự thu hồi giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng là cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

2. Việc thu hồi giấy phép được thực hiện như sau:

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định này:

a) Tổ chức xem xét, thẩm định thông tin trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm;

b) Ban hành quyết định thu hồi giấy phép khi cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng vi phạm một trong các quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định này. Quyết định thu hồi giấy phép quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Đăng tải quyết định thu hồi giấy phép trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định.

3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép chỉ được xem xét tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sau 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng và đáp ứng các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, về môi trường.

2. Duy trì các điều kiện về sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh và các quy định về quản lý hóa chất quy định tại Điều 8, 9 và 10 Nghị định này sau khi được cấp phép.

3. Phải lập sổ theo dõi riêng việc mua bán hóa chất Bảng. Sổ theo dõi có các nội dung: Tên hóa chất Bảng, hàm lượng, khối lượng xuất khẩu, nhập khẩu, mua, bán, tồn kho; tên khách hàng gồm các thông tin như địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ kinh doanh, số điện thoại, mục đích mua bán hóa chất Bảng.

4. Thực hiện các quy định về khai báo tại Điều 25, 26 và 27 Nghị định này; thực hiện các quy định về thanh sát, thanh tra, kiểm tra tại Điều 29, 30, 31, 33, 34, 36 và 37 Nghị định này.

5. Lưu giữ giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng tại cơ sở sản xuất, kinh doanh làm căn cứ để tổ chức, cá nhân thực hiện công tác kiểm soát an toàn tại cơ sở hóa chất và xuất trình các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 18. Yêu cầu đối với cơ sở sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF

1. Đảm bảo các yêu cầu trong sản xuất và các quy định về quản lý hóa chất theo quy định tại Điều 8 và 9 Nghị định này.

2. Thực hiện khai báo theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.

3. Các cơ sở sản xuất hóa chất DOC có sản lượng trên 200 tấn/năm, DOC-PSF có sản lượng trên 30 tấn/năm phải thực hiện các quy định về thanh sát, thanh tra, kiểm tra tại Điều 29, 30, 31, 33, 34, 36 và 37 Nghị định này.

Mục 2

NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU HÓA CHẤT BẢNG

Điều 19. Yêu cầu chung về nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 từ các Quốc gia thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học được quy định tại Nghị định này. Trường hợp việc xuất khẩu hóa chất Bảng 3 được

thực hiện với tổ chức, cá nhân của nước không phải là quốc gia thành viên của Công ước thì phải có giấy chứng nhận sử dụng cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia này.

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng là điều kiện để thông quan khi nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng.

3. Tổ chức, cá nhân chỉ được phép nhập khẩu hóa chất Bảng để kinh doanh sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng. Không được nhập khẩu hóa chất Bảng lớn hơn khối lượng đã được cấp giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng khi chưa thực hiện thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này.

4. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng thực hiện các quy định về khai báo tại Điều 25, 26 và 27 Nghị định này; thực hiện các quy định về thanh tra, kiểm tra tại Điều 37 Nghị định này.

5. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất Bảng để sử dụng trong quá trình sản xuất phải thực hiện các yêu cầu quy định tại Điều 25 và 26 Nghị định này.

Điều 20. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, miễn trừ, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

1. Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng.

2. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Bị mất, hư hỏng;

b) Thay đổi các nội dung thông tin về tổ chức, cá nhân ghi trong giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng.

3. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng được cấp điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi nội dung hợp đồng, thoả thuận mua bán, hóa đơn, vận đơn;

b) Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong.

4. Miễn trừ cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu đối với Hoá chất Bảng 2 và Hoá chất Bảng 3 có nồng độ dưới 1%.

5. Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất Bảng không phải thực hiện các quy định về khai báo hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo theo quy định của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

6. Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 cho các mục đích chuyên ngành (y tế, dược phẩm, nông nghiệp, an

ninh, quốc phòng), khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều này lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi cấp phép. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian cấp phép quy định tại Điều 22 Nghị định này.

6. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị tẩy, xóa, sửa chữa nội dung ghi trong giấy phép;
- b) Sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;
- c) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng có hành vi vi phạm khác mà pháp luật quy định phải thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng.
- d) Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép có trách nhiệm gửi Giấy phép phải thu hồi có đến cơ quan cấp phép trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thu hồi.

7. Việc tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng
 - a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu lần đầu;
 - c) Một trong các tài liệu sau: hợp đồng, thoả thuận mua bán, hóa đơn, vận đơn ghi rõ tên, số lượng hóa chất Bảng;
 - d) Phiếu an toàn hóa chất (bằng tiếng Việt);
 - đ) Giấy chứng nhận sử dụng cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu không phải là quốc gia thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học (trường hợp xuất khẩu hóa chất Bảng 3 với quốc gia không phải thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học).

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

- a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản chính giấy phép đã được cấp trong trường hợp giấy phép bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể

nhận dạng được của giấy phép trong trường hợp giấy phép bị hư hỏng.

3. Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy tờ, tài liệu xác nhận các nội dung điều chỉnh hợp đồng, thoả thuận mua bán, hóa đơn, vận đơn hoặc xác nhận trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong.

Điều 22. Trình tự cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh và thời hạn giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

1. Trình tự cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép lập 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 21 Nghị định này gửi đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ và cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng. Trường hợp không cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng có thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp.

2. Trình tự cấp lại giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép lập 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 21 Nghị định này gửi đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp lại giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng. Trường hợp không cấp lại, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Thời hạn của giấy phép cấp lại bằng thời hạn của giấy phép đã cấp.

3. Trình tự cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép lập 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 21 Nghị định này gửi đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này;

b) Thủ tục điều chỉnh giấy phép, thời hạn giấy phép thực hiện như cấp mới giấy phép.

Mục 4

CHẾ BIẾN, SỬ DỤNG, TÀNG TRỮ HÓA CHẤT BẢNG

Điều 23. Yêu cầu chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng

1. Tổ chức, cá nhân chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác phải tuân thủ các quy định tại Điều 30, 31, 32, 33, 34 và 35 Luật Hóa chất và thực hiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng 1 thực hiện quy định về khai báo tại Điều 25 Nghị định này. Tổ chức, cá nhân chế biến, sử dụng hóa chất Bảng 2 thực hiện quy định về khai báo tại Điều 26 Nghị định này.

3. Tổ chức, cá nhân chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng thực hiện các quy định về thanh sát tại Điều 29, 30, 31, 33, 34, 36 Nghị định này.

Điều 24. Hồ sơ theo dõi tình hình chế biến, sử dụng hóa chất Bảng

1. Cơ sở chế biến, sử dụng hóa chất Bảng phải lập hồ sơ theo dõi việc chế biến, sử dụng hóa chất Bảng, gồm:

a) Sổ theo dõi chế biến, sử dụng hóa chất Bảng;

b) Phiếu an toàn hóa chất theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

2. Nội dung ghi chép trong sổ theo dõi chế biến, sử dụng hóa chất Bảng phải cập nhật đầy đủ các thông tin gồm: Tên khoa học, tên thương mại, công thức hóa học của hóa chất; số lượng hóa chất chế biến hoặc sử dụng, thông tin liên quan đến sự cố hóa chất, an toàn hóa chất (nếu có); những đặc tính, tác động phát sinh mới gây nguy hiểm của hóa chất (nếu có).

3. Sổ theo dõi chế biến, sử dụng hóa chất Bảng và phiếu an toàn hóa chất được lưu giữ tại cơ sở chế biến, sử dụng hóa chất Bảng trong thời gian 03 năm kể từ ngày kết thúc chế biến, sử dụng hóa chất đó.

Chương III

KHAI BÁO HÓA CHẤT BẢNG, HÓA CHẤT DOC, DOC - PSF

Điều 25. Khai báo đối với hóa chất Bảng 1

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng 1 phải thực hiện khai báo với Cục Hóa chất theo Mẫu số 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thời gian khai báo cụ thể như sau:

a) Chậm nhất 210 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động (theo Mẫu số 11a Phụ lục III) hoặc trước khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi hoạt động hiện có (theo Mẫu số 11b Phụ lục III).

b) Chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện việc xuất khẩu hoặc nhập khẩu (theo Mẫu số 11c Phụ lục III);

c) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm nộp khai báo về các hoạt động có

trong năm trước và các hoạt động dự kiến cho năm tiếp theo (theo Mẫu số 11d Phụ lục III). Khai báo hằng năm được thực hiện thông qua Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia.

Điều 26. Khai báo đối với hóa chất Bảng 2

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, chế biến, sử dụng hóa chất Bảng 2 với sản lượng 01 kg/năm đối với một hóa chất 2A*; 100 kg/năm đối với một hóa chất 2A; 01 tấn/năm đối với một hóa chất 2B hoặc với nồng độ từ 1% trở lên đối với hóa chất Bảng 2A* và 2A; nồng độ từ 30% trở lên đối với hóa chất Bảng 2B với phải khai báo với Cục Hóa chất theo Mẫu số 12 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thời gian khai báo cụ thể như sau:

a) Chậm nhất 60 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động (theo Mẫu số 12a Phụ lục III);

b) Chậm nhất 30 ngày trước khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi hoạt động hiện có (theo Mẫu số 12b Phụ lục III);

c) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, nộp khai báo về các hoạt động có trong năm trước và các hoạt động dự kiến trong năm tiếp theo (theo Mẫu số 12c Phụ lục III). Khai báo hằng năm được thực hiện thông qua Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia.

Điều 27. Khai báo đối với hóa chất Bảng 3

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất Bảng 3 với nồng độ từ 30% trở lên phải khai báo với Cục Hóa chất theo Mẫu số 13 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thời gian khai báo cụ thể như sau:

a) Chậm nhất 60 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động (theo Mẫu số 13a Phụ lục III);

b) Chậm nhất 30 ngày trước khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi hoạt động hiện có (theo Mẫu số 13b Phụ lục III);

c) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, nộp khai báo về các hoạt động có trong năm trước và các hoạt động dự kiến trong năm tiếp theo (theo Mẫu số 13c Phụ lục III). Khai báo hằng năm được thực hiện thông qua Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia.

Điều 28. Khai báo đối với hóa chất DOC, DOC-PSF

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất DOC với sản lượng từ 200 tấn/năm trở lên và sản xuất hóa chất DOC-PSF với sản lượng từ 30 tấn/năm trở lên phải khai báo với Cục Hóa chất quy định tại Mẫu số 14 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thời gian khai báo cụ thể như sau:

a) Chậm nhất 60 ngày trước khi cơ sở đi vào hoạt động (theo Mẫu số 14a Phụ lục III);

b) Chậm nhất 30 ngày trước khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi hoạt động hiện có (theo Mẫu số 14b Phụ lục III);

c) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, nộp khai báo về các hoạt động có trong năm trước và các hoạt động dự kiến trong năm tiếp theo (theo Mẫu số 14c Phụ lục III). Khai báo hằng năm được thực hiện thông qua Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia.

Chương IV **CÁC QUY ĐỊNH VỀ THANH SÁT VÀ THANH TRA, KIỂM TRA**

Mục 1 **THANH SÁT QUỐC TẾ**

Điều 29. Đối tượng thanh sát

1. Các cơ sở hóa chất Bảng 1 là đối tượng thanh sát ban đầu và thanh sát có hệ thống của Tổ chức Công ước theo một thỏa thuận cơ sở tương ứng.

2. Các cơ sở hóa chất Bảng 2 là đối tượng thanh sát ban đầu và thanh sát có hệ thống của Tổ chức Công ước nếu có sản lượng bằng hoặc vượt ngưỡng sau:

a) 10 kg/năm đối với một hóa chất 2A*;

b) 01 tấn/năm đối với một hóa chất 2A;

c) 10 tấn/năm đối với một hóa chất 2B.

3. Các cơ sở hóa chất Bảng 3 có sản lượng từ 200 tấn/năm trở lên là đối tượng thanh sát ban đầu và thanh sát lại của Tổ chức Công ước.

4. Các cơ sở sản xuất hóa chất DOC với sản lượng trên 200 tấn/năm và sản xuất hóa chất DOC-PSF với sản lượng trên 30 tấn/năm là đối tượng thanh sát ban đầu và thanh sát lại của Tổ chức Công ước.

5. Tổ chức Công ước có thể tiến hành thanh sát đột xuất tại bất kỳ cơ sở hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và cơ sở hóa chất DOC, DOC-PSF khi có cáo buộc về việc vi phạm Công ước Cấm vũ khí hóa học.

Điều 30. Trách nhiệm của cơ sở bị thanh sát

1. Chấp hành đầy đủ các quy định về thanh sát của Tổ chức Công ước; tuân thủ hướng dẫn của đội hộ tống trong quá trình tiến hành thanh sát tại cơ sở; hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn Thanh sát quốc tế của Tổ chức Công ước hoàn thành nhiệm vụ quy định trong lệnh thanh sát.

2. Bố trí phòng làm việc, tủ tài liệu có khóa, điện thoại cố định nối mạng quốc tế, máy fax và máy hủy tài liệu cho Đoàn Thanh sát quốc tế.

3. Bố trí cán bộ có thẩm quyền và am hiểu về hoạt động của cơ sở hóa chất Bảng như: Quản lý, kỹ thuật công nghệ, kinh doanh, tài chính, môi trường, an

toàn lao động để làm việc với Đoàn Thanh sát quốc tế.

4. Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, sơ đồ, bản vẽ, sổ sách cần thiết để làm việc với Đoàn Thanh sát quốc tế.

5. Giúp Đoàn thanh sát quốc tế lấy mẫu khi được yêu cầu.

6. Các chi phí sử dụng được Ban Thư ký của Tổ chức Công ước hoàn trả cho cơ sở khi phía cơ sở yêu cầu.

Điều 31. Yêu cầu thanh sát

1. Đối với cơ sở hóa chất Bảng 1

a) Kiểm tra các hoạt động tại cơ sở theo yêu cầu tại phần VI - Phụ lục Kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

b) Kiểm tra việc thực hiện quy định về khai báo hóa chất Bảng 1;

c) Đánh giá khả năng gây rủi ro của các hoạt động hóa chất tại cơ sở.

2. Đối với hóa chất Bảng 2

a) Kiểm tra các hoạt động tại cơ sở theo yêu cầu tại phần VII - Phụ lục Kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

b) Kiểm tra việc thực hiện quy định về khai báo hóa chất Bảng 2;

c) Đánh giá khả năng gây rủi ro của các hoạt động hóa chất tại cơ sở.

3. Đối với hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF

a) Kiểm tra các hoạt động tại cơ sở theo yêu cầu tại phần VIII - Phụ lục Kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

b) Kiểm tra các hóa chất Bảng được sản xuất tại cơ sở theo yêu cầu tại phần IX - Phụ lục Kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

Điều 32. Tiếp đón và làm việc với Đoàn thanh sát quốc tế của Tổ chức Cấm vũ khí hóa học

Cơ quan Quốc gia Việt Nam có trách nhiệm:

1. Tiếp đón và làm việc với Đoàn thanh sát quốc tế của Tổ chức Công ước; thực hiện quyền kiểm tra theo Khoản 29 Mục c Phần II - Phụ lục kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học để đảm bảo sự phù hợp của số thiết bị do Đoàn thanh sát quốc tế mang vào Việt Nam.

2. Tạo điều kiện để Đoàn thanh sát quốc tế hoàn thành nhiệm vụ theo đúng nội dung tại lệnh thanh sát của Tổ chức Công ước.

3. Phối hợp với cơ sở bị thanh sát thực hiện mọi biện pháp bảo vệ cơ sở, thông tin và số liệu không liên quan đến mục đích và nội dung thanh sát.

4. Đối với các cơ sở hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2: Trong thời gian tiến hành cuộc thanh sát ban đầu, Cơ quan Quốc gia Việt Nam cùng đại diện cơ sở tổ chức đàm phán với Đoàn thanh sát quốc tế để thống nhất nội dung của thỏa

thuận cơ sở trong đó quy định các chi tiết cho việc thanh sát có hệ thống tại cơ sở kể từ sau cuộc thanh sát ban đầu.

Điều 33. Thời gian thanh sát

1. Đối với cơ sở hóa chất Bảng 1

a) Thời gian thông báo quyết định thanh sát không dưới 24 giờ trước khi tới địa điểm nhập cảnh;

b) Thời gian tiến hành thanh sát tại cơ sở phụ thuộc vào nguy cơ rủi ro đối với các mục tiêu và mục đích của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

2. Đối với cơ sở hóa chất Bảng 2

a) Thời gian thông báo quyết định thanh sát không dưới 48 giờ trước khi tới địa điểm bị thanh sát;

b) Thời gian tiến hành thanh sát tại cơ sở là 96 giờ, có thể kéo dài trên cơ sở thỏa thuận riêng cụ thể.

3. Đối với cơ sở hóa chất Bảng 3, hóa chất DOC, DOC-PSF

a) Thời gian thông báo quyết định thanh sát không dưới 120 giờ trước khi tới địa điểm bị thanh sát;

b) Thời gian tiến hành thanh sát tại cơ sở là 24 giờ, có thể kéo dài trên cơ sở thỏa thuận riêng cụ thể.

Điều 34. Quy trình thanh sát

1. Phương pháp tiến hành thanh sát

a) Thanh sát bằng trực quan thiết bị sản xuất, phòng điều khiển, phòng thí nghiệm, kho chứa nguyên liệu và khu vực xử lý chất thải;

b) Kiểm tra hồ sơ, tài liệu;

c) Thảo luận và phỏng vấn;

d) Lấy mẫu và phân tích nếu cần.

2. Trình tự thanh sát

a) Nghe đại diện cơ sở giới thiệu về cơ sở, gồm các nội dung: Hoạt động của cơ sở; sơ đồ mặt bằng của nhà máy, phân xưởng là đối tượng thanh sát; phản ứng hóa học; quy trình công nghệ; cân bằng vật chất, nguyên liệu của sản xuất; xử lý chất thải; các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe;

b) Thăm các hạng mục nằm trong phạm vi cơ sở;

c) Thống nhất kế hoạch và nội dung thanh sát;

d) Kiểm tra khu vực vận hành sản xuất; kiểm tra các hồ sơ về cung ứng nguyên liệu, sản phẩm và sản xuất; kiểm tra kho hàng, khu vực xử lý chất thải, khu vực lưu giữ các hóa chất không đạt chỉ tiêu kỹ thuật; tham quan phòng thí

nghiệm (nếu có); kiểm tra tài liệu.

Kiểm tra tài liệu bao gồm những hạng mục: Tài liệu quy trình công nghệ (sơ đồ tiến trình công nghệ, công suất, sơ đồ công ty, bản đồ nhà máy); nhật ký vận hành nhà máy, hồ sơ các mẻ; hồ sơ kiểm tra chất lượng, kể cả các số liệu phân tích; hồ sơ về kho hàng và vận chuyển (cả bên trong lẫn bên ngoài); các tài liệu về đảm bảo sức khỏe, an toàn và môi trường, gồm phiếu an toàn hóa chất (MSDS) của các hóa chất, quy trình vận hành chuẩn (SOP), quy định an toàn riêng của cơ sở, quy định về giới hạn tiếp xúc với các hóa chất có trong cơ sở, cảnh báo nguy hại có thể có;

đ) Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc thanh sát, Đoàn thanh sát quốc tế cùng đại diện của cơ sở và Cơ quan Quốc gia Việt Nam xem xét lại kết quả thanh sát ban đầu do Đoàn thanh sát quốc tế đưa ra và làm rõ các nội dung còn nghi ngờ (nếu có). Kết quả ban đầu được thể hiện trong dự thảo Báo cáo sơ bộ về cuộc thanh sát được ký giữa đại diện của cơ sở và Cơ quan Quốc gia Việt Nam với Đội trưởng Đoàn thanh sát quốc tế.

3. Đối với cơ sở hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2

a) Trong thời gian tiến hành cuộc thanh sát ban đầu sẽ diễn ra các cuộc đàm phán giữa Đoàn thanh sát quốc tế và Cơ quan Quốc gia Việt Nam thống nhất về nội dung dự thảo thỏa thuận liên quan đến việc thanh sát tại các cơ sở để trình Tổ chức Công ước và Chính phủ Việt Nam ký kết;

b) Việc thanh sát lại cơ sở hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 thực hiện như thanh sát đối với cơ sở hóa chất Bảng 3 và cơ sở hóa chất DOC, DOC-PSF quy định tại điểm b khoản 17 Điều 4 Nghị định này.

4. Thanh sát đột xuất

a) Thanh sát đột xuất nhằm làm sáng tỏ cáo buộc của một quốc gia thành viên về việc vi phạm quy định Công ước Cấm vũ khí hóa học tại một cơ sở hóa chất thuộc diện kiểm soát của một quốc gia thành viên khác;

b) Thời gian thông báo quyết định thanh sát đột xuất: Không dưới 12 giờ trước khi tới địa điểm nhập cảnh. Thời gian tiến hành thanh sát tại cơ sở không quá 84 giờ, trừ khi được kéo dài theo thỏa thuận với quốc gia bị thanh sát.

Điều 35. Ưu đãi và miễn trừ

1. Trong thời gian thực hiện việc thanh sát tại Việt Nam, thành viên của Đoàn thanh sát quốc tế được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao theo quy định về các đặc quyền ưu đãi và miễn trừ của Liên hợp quốc năm 1946.

2. Mẫu vật, thiết bị thuộc danh mục thiết bị được Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước Cấm vũ khí hóa học phê chuẩn do Đoàn thanh sát quốc tế mang vào Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ thanh sát thì được miễn khai báo và kiểm tra hải quan; được miễn thuế nhập khẩu, xuất khẩu.

Mục 2

THANH SÁT NỘI ĐỊA VÀ THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 36. Thanh sát nội địa

1. Định kỳ hàng năm, Cơ quan Quốc gia Việt Nam thực hiện thanh sát nội địa ngẫu nhiên đối với các cơ sở hóa chất Bảng và hóa chất DOC, DOC-PSF.

2. Đối tượng được thanh sát nội địa gồm các cơ sở hóa chất Bảng và hóa chất DOC, DOC - PSF được quy định tại Điều 29 Nghị định này.

3. Thanh sát nội địa nhằm các mục đích sau đây:

a) Các đối tượng được thanh sát tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục Kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

b) Nâng cao năng lực chuyên môn cho các đối tượng được thanh sát, chuẩn bị đón tiếp các Đoàn thanh sát quốc tế của Tổ chức Công ước;

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Công ước Cấm vũ khí hóa học đến các đối tượng được thanh sát.

4. Các yêu cầu về thanh sát nội địa được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định này.

5. Quy trình thanh sát nội địa được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định này.

6. Đoàn thanh sát nội địa gồm các thành viên sau đây:

a) Trưởng đoàn là Chánh văn phòng Cơ quan quốc gia Việt Nam (Cục trưởng Cục Hóa chất);

b) Thành viên là đại diện các Bộ: Quốc phòng, Công Thương, Công an, Ngoại giao và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt cơ sở được thanh sát.

Điều 37. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Thông qua công tác quản lý của mình, cơ quan có thẩm quyền phát hiện các thông tin, tài liệu có dấu hiệu vi phạm các quy định của Công ước Cấm vũ khí hóa học, quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Có tin báo, tố giác về các hoạt động vi phạm.

Chương V QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC CẤM VŨ KHÍ HOÁ HỌC

Điều 38. Trách nhiệm của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý nhà nước về thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Công Thương thực hiện các nội dung sau:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học;

b) Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi theo thẩm quyền giấy phép sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng;

c) Quản lý việc sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

d) Thực hiện việc thanh sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Công ước Cấm vũ khí hóa học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

đ) Chủ trì thực hiện hợp tác quốc tế trong khuôn khổ của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

3. Bộ Quốc phòng quản lý đạn dược, thiết bị tại điểm b và c khoản 2 Điều 4 Nghị định này; thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến Công ước Cấm vũ khí hóa học trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang cho mục đích quốc phòng; phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tổ chức thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

4. Bộ Công an quản lý chất chống bạo loạn tại khoản 6 Điều 4 Nghị định ngày; thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến Công ước Cấm vũ khí hóa học trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang cho mục đích an ninh; phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tổ chức thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học.

5. Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc thực hiện các cam kết của Việt Nam về thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học và hợp tác quốc tế theo quy định của Công ước; có trách nhiệm cấp thị thực nhập cảnh nhiều lần hoặc thẻ tạm trú có thời hạn đến 02 năm cho thanh sát viên và trợ lý thanh sát của Tổ chức Cấm vũ khí hóa học, đồng thời thông báo cho Tổ chức Công ước danh sách các thanh sát viên và trợ lý thanh sát mà Việt Nam đã cấp thị thực.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép dải tần hoạt động của các thiết bị thu phát sóng của Tổ chức Công ước thuộc Danh mục thiết bị thanh sát đã được chấp thuận để đảm bảo thông tin liên lạc nội bộ trong thời gian Tổ chức Công ước tiến hành hoạt động thanh sát tại Việt Nam.

7. Bộ Tài chính theo định kỳ 06 tháng và hàng năm chịu trách nhiệm

thống kê, tổng hợp số liệu nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng chuyển Bộ Công Thương xử lý để thực hiện khai báo quốc gia với Tổ chức Công ước.

Điều 39. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Phối hợp với Cơ quan Quốc gia Việt Nam thực hiện thanh sát nội địa đối với các cơ sở hóa chất Bảng và hóa chất DOC, DOC - PSF.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về hoạt động hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC - PSF tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Bộ Công Thương tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC - PSF tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Quy định chuyển tiếp

1. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết hạn ghi trong giấy phép.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng rà soát để hoàn thiện điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng quy định tại Nghị định này và phải đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các quy định về khai báo hoá chất Bảng, hoá chất DOC, DOC – PSF quy định tại mục c, khoản 2 các Điều 25, 26, 27, 28 Nghị định này thông qua Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia được áp dụng kể từ ngày 15 tháng 2 năm 2025.

Điều 41. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2023.

2. Nghị định này thay thế các văn bản sau đây:

a) Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

b) Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 47 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu

nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

c) Điều 12 và 13 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

d) Điều 6 và 7 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

đ) Quyết định số 76/2002/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hoá học và phá huỷ các loại vũ khí này (Công ước Cấm vũ khí hoá học).

3. Nghị định này bãi bỏ các văn bản sau đây:

a) Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá huỷ vũ khí hóa học;

b) Điều 6 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

c) Thông tư số 48/2018/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi một số điều của Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá huỷ vũ khí hóa học.

Điều 43. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC.

Phạm Minh Chính